

Số: 742/QĐ-UBND

Minh Long, ngày 17 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

Dự án: Trường mẫu giáo thôn Kỳ Hát

Hạng mục: Nhà lớp học 01 phòng + giếng đào

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 05/4/2013 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kế hoạch vốn chương trình MTQG giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2013 Dự án 2: “Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, các thôn, bản đặc biệt khó khăn”;

Căn cứ Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Trường mẫu giáo thôn Kỳ Hát; hạng mục: nhà lớp học 01 phòng + giếng đào;

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 04/9/2013 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc điều chỉnh dự toán đầu tư trong báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Trường mẫu giáo thôn Kỳ Hát; hạng mục: nhà lớp học 01 phòng + giếng đào;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 013/9/2013 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu công trình: Trường mẫu giáo thôn Kỳ Hát; hạng mục: nhà lớp học 01 phòng + giếng đào;

Theo Báo cáo Kết quả thẩm tra số 71/BC-TCKH ngày 03/6/2014 của phòng Tài Chính – Kế hoạch huyện về việc thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành công trình: Trường mẫu giáo thôn Kỳ Hát; hạng mục: nhà lớp học 01 phòng + giếng đào,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Nay phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án:

1. **Tên dự án:** Trường mẫu giáo thôn Kỳ Hát; hạng mục: nhà lớp học 01 phòng + giếng đào.

2. **Chủ đầu tư:** UBND xã Long Mai.

3. **Địa điểm xây dựng:** Xã Long Mai, huyện Minh Long.

4. **Thời gian khởi công - hoàn thành:** Năm 2013.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính : đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4
Tổng số	392.494.000	200.000.000	192.494.000
- Vốn giảm nghèo năm 2013 – 2014	392.494.000	200.000.000	192.494.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính : đồng

Nội dung	Tổng dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	400.000.000	392.494.000
- Xây lắp	354.685.200	354.685.000
- Chi phí quản lý dự án	6.960.400	6.848.000
- Chi phí tư vấn	31.534.300	29.441.000
- Chi khác	4.939.100	1.520.000
- Dự phòng	1.881.000	0

3- Chi phí đầu tư không được phép tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4- Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư :

Đơn vị tính : đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số	392.494.000	0	0	0
1. Tài sản cố định	392.494.000	0	0	0
2. Tài sản lưu động	0	0	0	0

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan :

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư :

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: **392.494.000** đồng.

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Tổng số	392.494.000	0
- Vốn giảm nghèo năm 2013 – 2014	392.494.000	

- Tổng công nợ tính đến ngày 03/6/2014 là: 192.494.000 đồng.

a. Nợ Phải thu: 382.000 đồng

Trong đó: - Xây lắp: 0 đồng.

- Chi phí TV: 382.000 đồng.

- Chi khác: 0 đồng.

b. Nợ phải trả: 192.876.000 đồng.

Trong đó: - Xây lắp: 192.876.000 đồng.

- Chi khác: 0 đồng.

c. Nguồn vốn thanh toán: Vốn giảm nghèo năm 2013 - 2014.

(Chi tiết các khoản công nợ theo phụ lục kèm theo).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
1	2	3
Trường mẫu giáo Long Mai	392.494.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Chủ đầu tư (UBND xã Long Mai) phối hợp với Kho bạc Nhà nước huyện làm việc với đơn vị tư vấn, nhà thầu xây lắp, các cơ quan liên quan thanh quyết toán số tiền theo bản công nợ đính kèm Quyết định này.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Thủ trưởng các cơ quan: Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND xã Long Mai; Công ty TNHH MTV Bình Bình và các tổ chức, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 5;
- CT, PCT;
- VP: PVP;
- Lưu VT.



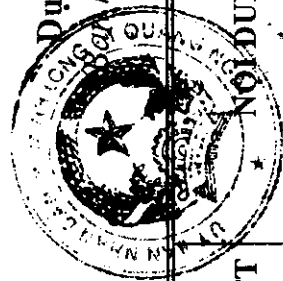
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Đình Tiến

BẢNG CÔNG NỢ

Dự án: Trường mẫu giáo thôn Kỳ Hát, xã Long Mai; Hạng mục: Nhà lớp học 01 phòng + giếng đào
hành kèm theo Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long)

Đơn vị tính: đồng



TT	Đơn vị	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Số đã thẩm tra quyết toán	Số thanh toán	Công nợ còn tồn đến thời điểm thẩm tra		Chênh lệch	
					Phải thu	Phải trả		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Xây lắp+ thiết bị	Công ty TNHH MTV Bình Bình	354.685.000	354.685.000	161.809.000		192.876.000	0
II	Chi phí BQL		6.848.000	6.848.000	6.848.000	0	0	
1	Chi phí quản lý dự án	BQL dự án xã Long Mai	6.848.000	6.848.000	6.848.000		0	0
III	Chi phí tư vấn		29.823.000	29.441.000	29.823.000	382.000	0	-382.000
1	Khảo sát và lập báo cáo KTKT	Công ty TNHH tư vấn DT xây dựng Vạn Tường	16.284.000	16.284.000	16.284.000	0	0	0
2	Chi phí giám sát thi công	Công ty TNHH TVXD công trình Thiên Huy	9.396.000	9.147.000	9.396.000	249.000	0	-249.000
3	Chi phí giám sát xã	Ban giám sát xã	3.163.000	3.030.000	3.163.000	133.000		-133.000
4	Thẩm tra TKBVTC & DT	Công ty TNHH TVXD công trình Thiên Huy	980.000	980.000	980.000	0		0
IV	Chi khác		1.520.000	1.520.000	1.520.000	0	0	0
1	Chi phí thẩm tra và duyệt Quyết toán	Phòng Tài chính - kế hoạch	1.520.000	1.520.000	1.520.000		0	0
	Tổng cộng		392.876.000	392.494.000	200.000.000	382.000	192.876.000	-382.000

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Dự án: Trường mẫu giáo thôn Kỳ Hát, xã Long Mai; Hạng mục: Nhà lớp học 01 phòng + giếng đào
 kèm theo Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long.



Đơn vị tính: đồng

TT	Danh mục	Giá trị dự toán hoặc giá trị dự thầu	Giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán	Chênh lệch giữa giá trị quyết toán và dự toán	Chênh lệch giữa giá trị quyết toán và CĐT trình
I	Xây lắp	340.010.200	340.010.000	340.010.000	-200	0
II	Thiết bị	14.675.000	14.675.000	14.675.000	0	0
III	Chi phí quản lý dự án	6.960.400	6.848.000	6.848.000	-112.400	0
IV	Chi phí tư vấn đầu tư	31.534.400	29.823.000	29.441.000	-2.093.400	-382.000
1	Khảo sát, Lập báo cáo KTKT, Thiết kế và dự toán	16.284.900	16.284.000	16.284.000	-900	0
2	Chi phí giám sát thi công	9.396.500	9.396.000	9.147.000	-249.500	-249.000
3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu + đánh giá hồ sơ dự thầu	1.392.100	0	0	-1.392.100	0
4	Lệ phí thẩm tra TKBVTC và TDT	980.700	980.000	980.000	-700	0
5	Chi phí giám sát xã	3.480.200	3.163.000	3.030.000	-450.200	-133.000
V	Chi khác	4.939.000	1.520.000	1.520.000	-3.419.000	0
6	Chi phí kiểm toán	2.560.000	0	0	-2.560.000	0
7	Lệ phí thẩm định dự án	76.000	0	0	-76.000	0
8	Bảo hiểm công trình	783.000	0	0	-783.000	0
9	Chi phí thẩm tra và duyệt quyết toán	1.520.000	1.520.000	1.520.000	0	0
VI	Dự phòng	1.881.000	0	0	-1.881.000	0
	Tổng cộng	400.000.000	392.876.000	392.494.000	-7.506.000	-382.000